TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/DSST
Ngày: 24 - 4 - 2018
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
Và hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA ,TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*** **có:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp;
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Lin;
2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2018/TLST – DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST – DS ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Bà N, sinh năm 1961;
Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
2. Bị đơn: Bà T, sinh năm 1965
Ông L, sinh năm 1963
Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 3 năm 2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn bà N trình bày như sau:

Ngày 20/9/2015, N có cho ông L và bà T mượn số tiền 100.000.000đ và vợ chồng ông L bà T còn nợ tiền hụi của N số tiền 38.400.000đ nhưng trả được 9.200.000đ còn lại 29.200.000đ. Tổng nợ 129.200.000đ. Nay yêu cầu ông L và bà T có trách nhiệm liên đới trả số tiền 129.200.000đ. Ngoài ra, N không còn yêu cầu gì khác..

Tại lời trình bày của ông L và bà T: Ông L, bà T xác nhận lời trình bày của N là đúng và xác nhận vợ chồng bà T, ông L còn nợ số tiền 129.200.000đ. Nay N yêu cầu ông L, bà T có trách nhiệm liên đới trả số tiền 129.200.000đ thì ông L, bà T đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*"; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa;

[2] Về nội dung: Qua yêu cầu khởi kiện của N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông L, bà T thừa nhận còn nợ N số tiền 129.200.000đ nhưng đến nay chưa trả. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của N nên cần buộc ông L, bà T phải có trách nhiệm liên đới trả cho N số tiền gốc 129.200.000đ là phù hợp với Điều 288, 471, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 15 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006.

[2.1] Đối với ông L, bà T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ không được N đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc ông L và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH.12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26, 35, 186, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS sự năm 2015 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 288, 471, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 15 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006;

Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH.12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" đối với ông L và bà T.

Buộc ông L và bà T có trách nhiệmliên đới trả cho bà N số tiền 129.200.000đ.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông L và bà T chịu 6.460.000đ án phí DSST sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn lại bà N số tiền 3.230.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 2456 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Án này là sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Đức Hòa.
-Các đương sự
-Chi cụcTHA.
-Lưu hồ sơ.
-Lưu án văn.-

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Hiệp